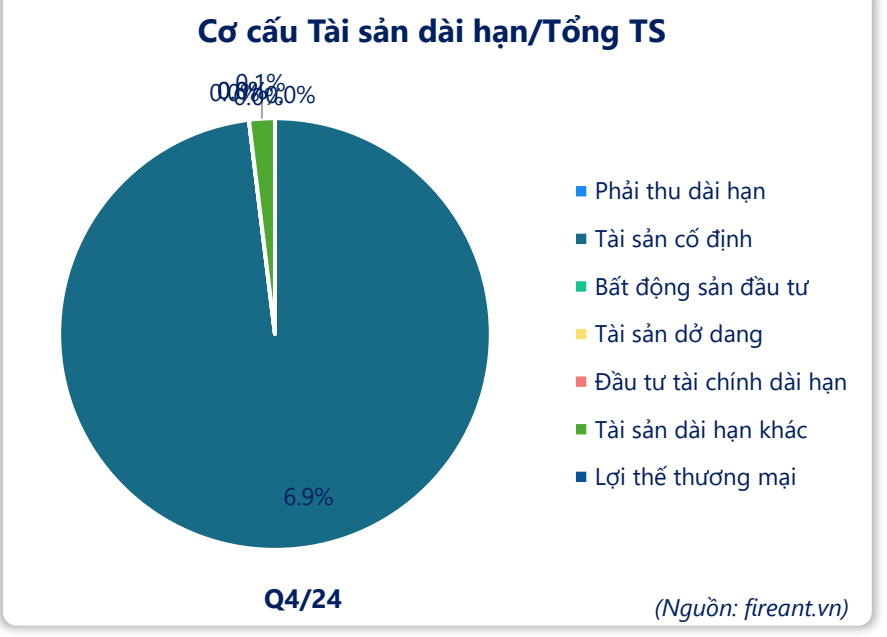
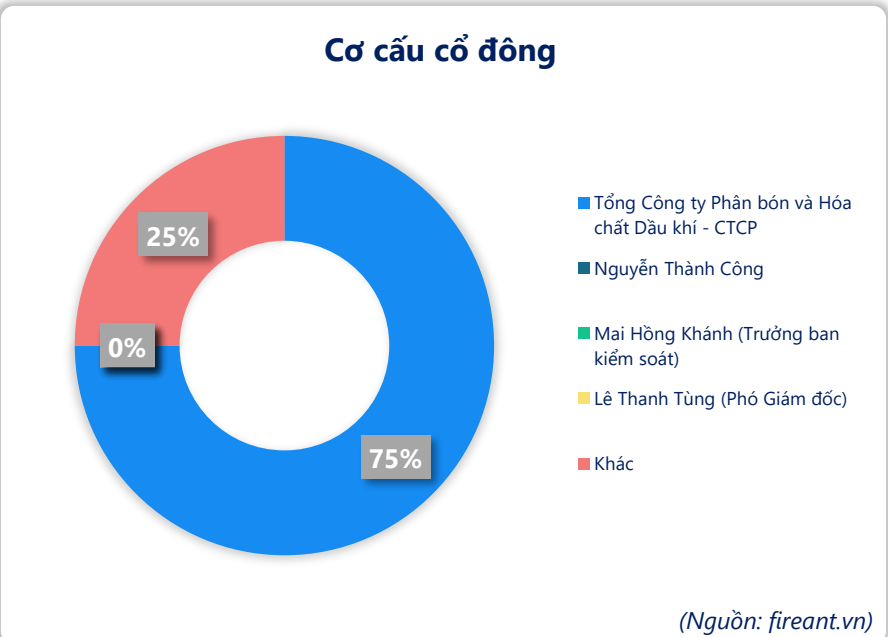
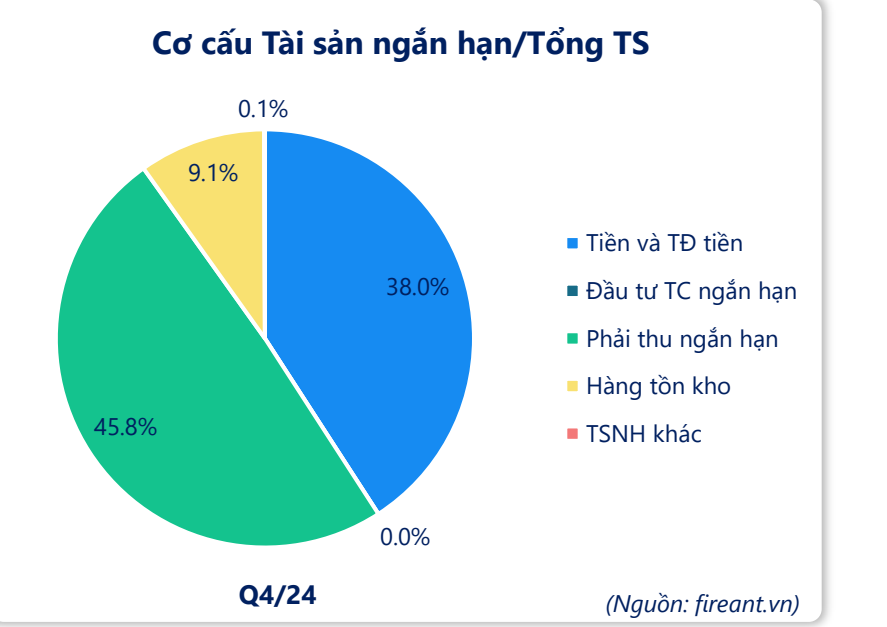
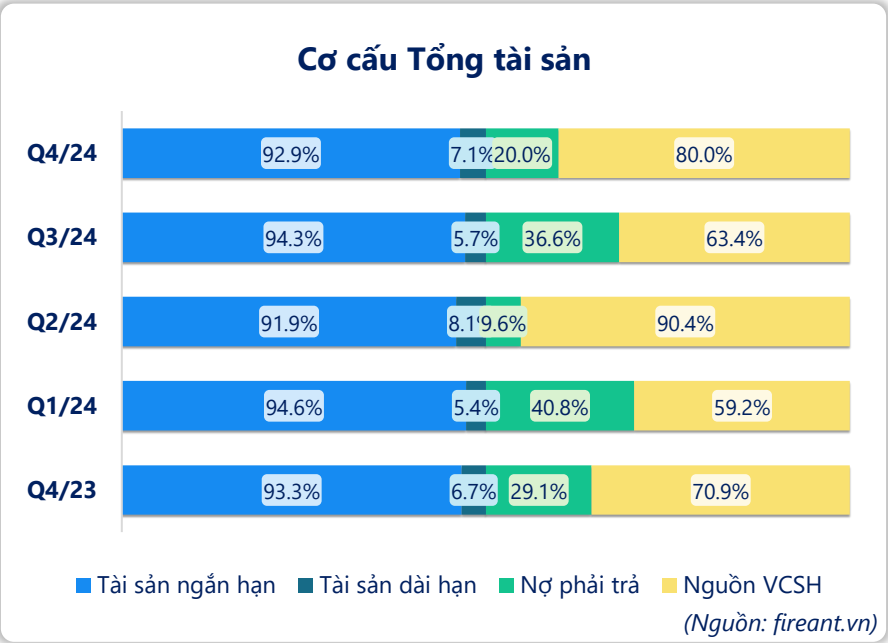
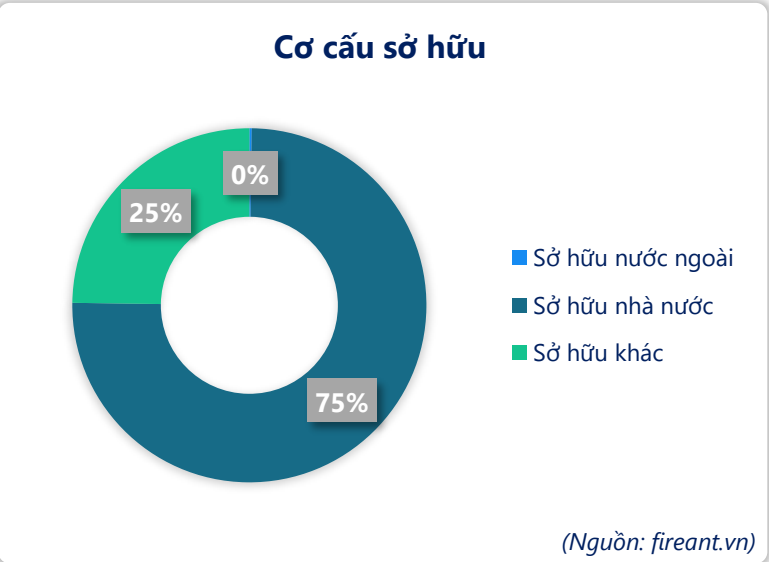
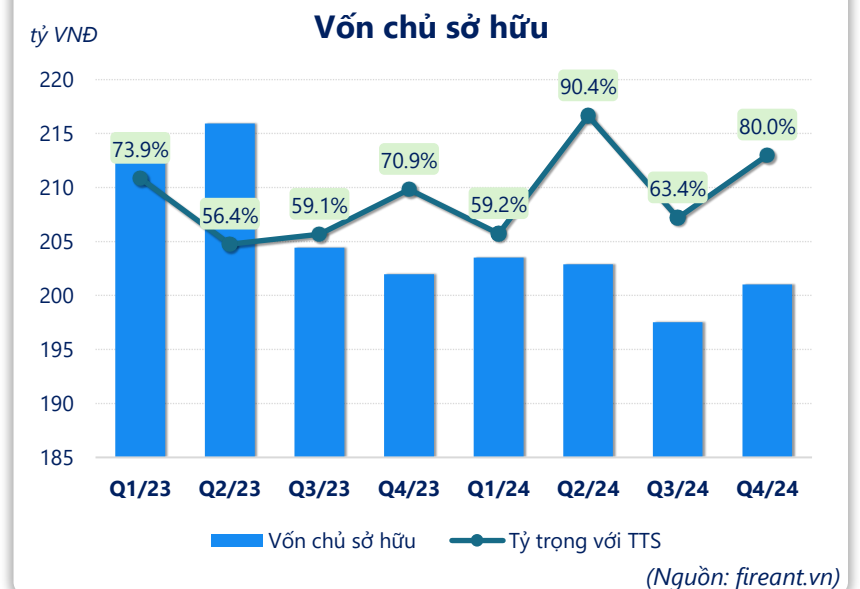
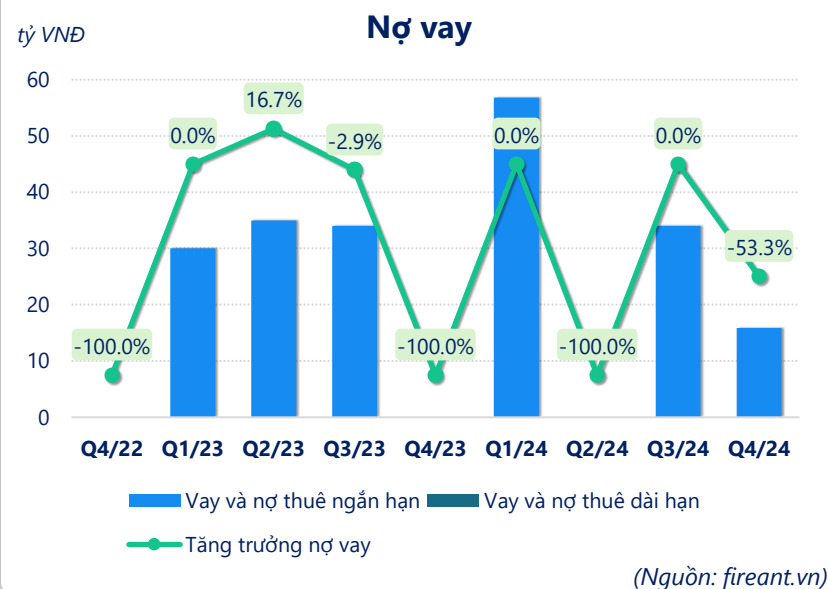
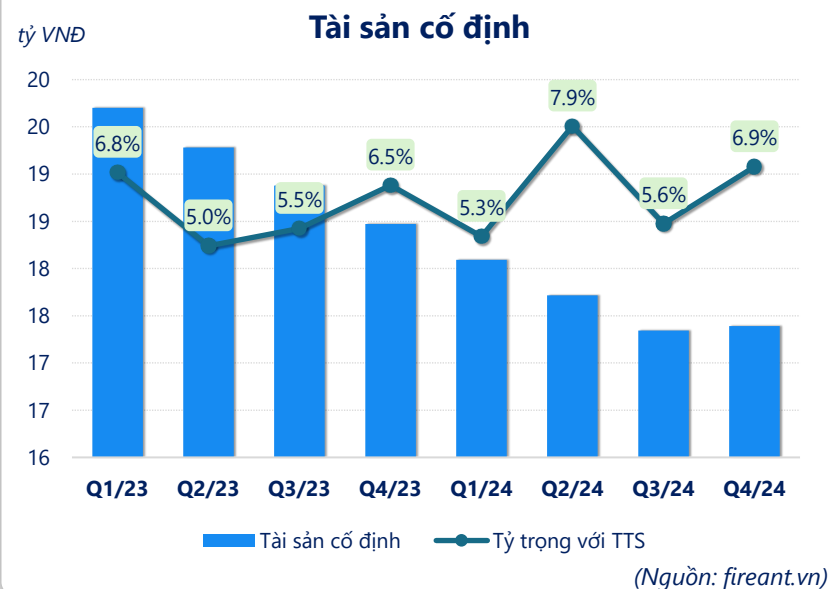
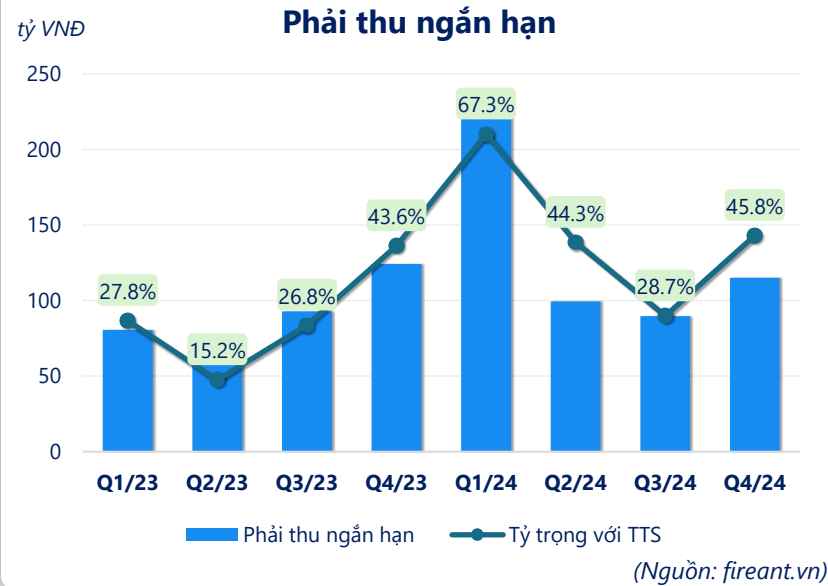
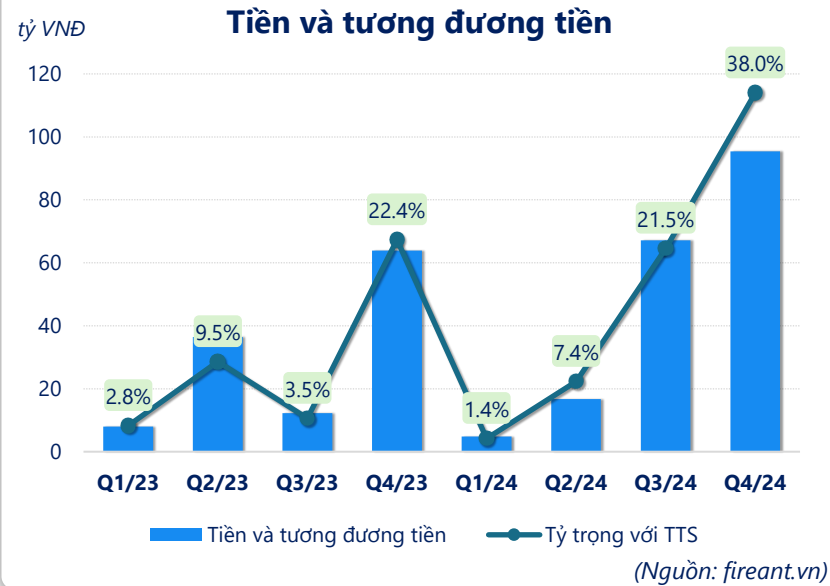
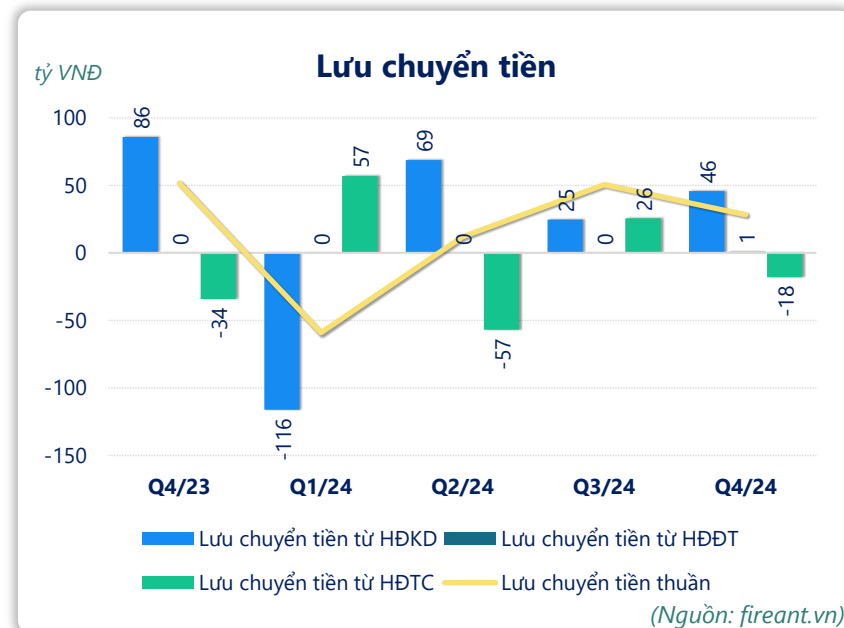
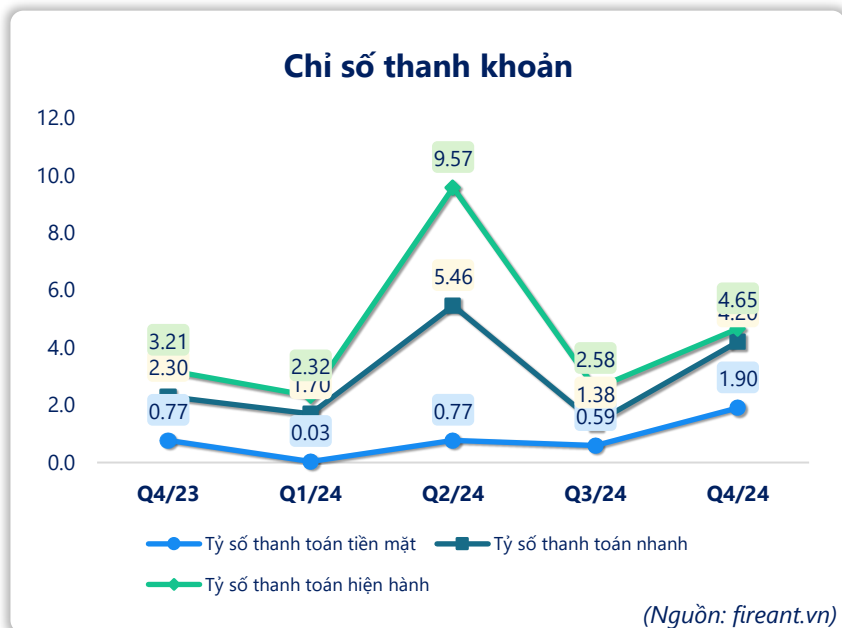
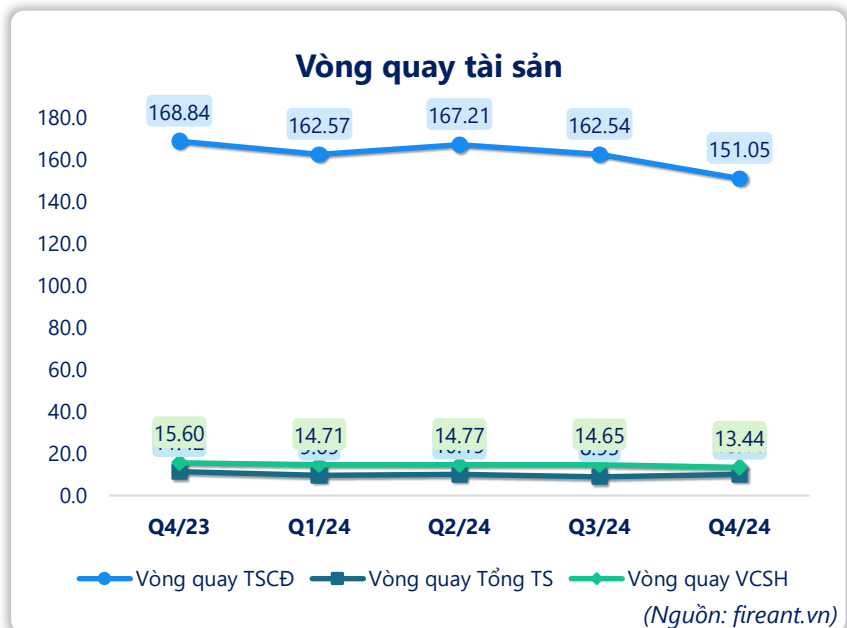
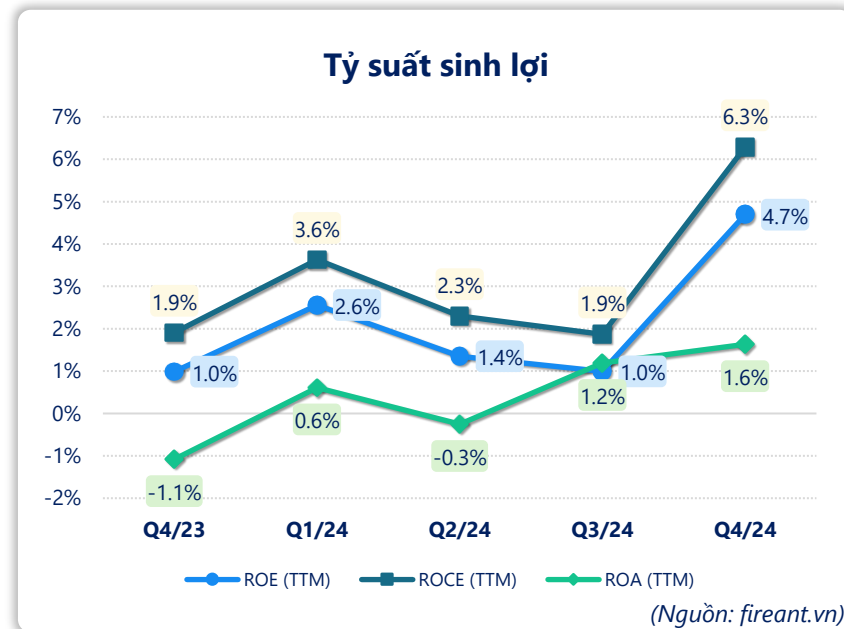
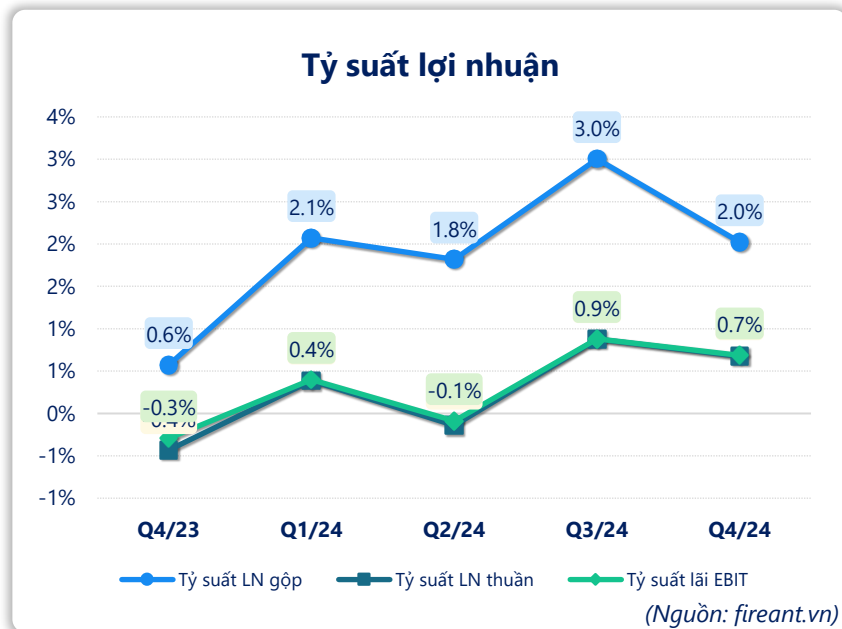
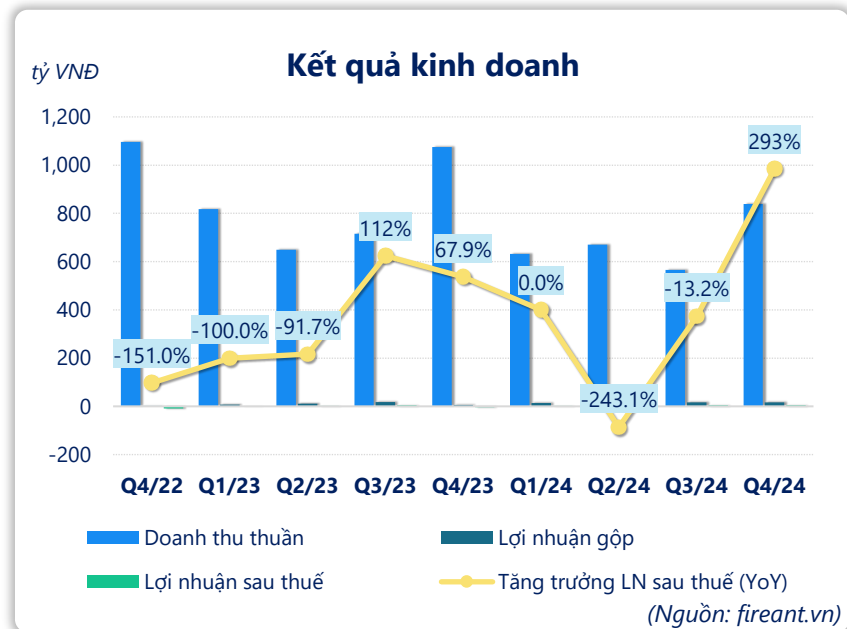


Thông tin giao dịch		31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)		8,400
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		9,795
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		7,158
SL cổ phiếu LH		17,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		37,820
% sở hữu nước ngoài		0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		143
P/E		15.1
EPS		556

	YTD	1T	3T	6T
PSW		0.0%	9.1%	-8.1%
VNINDEX		2.1%	-0.2%	-1.3%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	251	285	-11.8%
Tài sản ngắn hạn	233	266	-12.2%
Tiền và tương đương tiền	95.4	63.9	49.4%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	115	124	-7.3%
Hàng tồn kho	22.9	75.5	-69.7%
Tài sản ngắn hạn khác	0.14	2.31	-93.8%
Tài sản dài hạn	17.7	19.0	-6.5%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	17.4	18.5	-5.8%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	0.34	0.50	-32.1%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	50.2	82.8	-39.4%
Nợ ngắn hạn	50.2	82.8	-39.4%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	15.9	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	4.82	56.6	-91.5%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	201	202	-0.5%
Vốn chủ sở hữu	201	202	-0.5%
Vốn điều lệ	170	170	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Doanh thu thuần	1,075	633	671	566	840
Giá vốn hàng bán	1,068	619	659	549	823
Lợi nhuận gộp	6.15	13.1	12.2	17.0	17.0
Doanh thu HĐTC	0.03	0.12	0.01	0.46	0.70
Chi phí TC	0.61	0.09	0.36	0.04	0.09
Chi phí lãi vay	0.61	0.09	0.36	0.04	0.09
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	7.18	6.54	9.05	7.09	7.87
Chi phí QLDN	3.02	4.13	3.75	5.36	4.04
LN thuần từ HĐKD	-4.64	2.46	-0.96	4.96	5.67
Lợi nhuận khác	0.88	-0.04	0	-0.03	0
LN trước thuế	-3.76	2.42	-0.96	4.94	5.67
Lợi nhuận sau thuế	-3.08	1.94	-0.77	3.91	4.37
LNST của CĐ cty mẹ	-3.08	1.94	-0.77	3.91	4.37

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	85.8	-116	68.7	24.6	45.8
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.04	0.13	0.00	0.30	0.63
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-34.1	56.8	-56.8	25.5	-18.1
Tiền đầu kỳ	12.2	63.9	4.80	16.7	67.1
Lưu chuyển tiền thuần	51.7	-59.1	11.9	50.4	28.3
Ảnh hưởng tỷ giá	0.00	0	0	0	0.00
Tiền cuối kỳ	63.9	4.80	16.7	67.1	95.4

(Nguồn: fireant.vn)